

Số: 06/2023/QĐST- DS

Tp Ninh Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2022/TLST – DS ngày 17/11/2022.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Trụ sở: phường Ô , quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Q- Chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ;

Người đại diện theo ủy quyền lại ông Vũ Đức A1 – Chuyên viên xử lý nợ và ông Nguyễn Lê A2 – phó phòng xử lý nợ ; Địa chỉ: phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: anh **Phạm Ngọc P**; sinh năm 1986 và chị **Trần Thị H**; sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: phố T1, phường T2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Phạm Sỹ Đ**; sinh năm 1956 và bà **Đoàn Thị T1** sinh năm 1954; Cùng địa chỉ: xã N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị H; Ông Phạm Sỹ Đ và bà Đoàn Thị T1: là anh Phạm Ngọc P sinh năm 1986; Địa chỉ: phố T1, phường T2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1923/21/TD-TT/II.5 ngày 15/04/2021 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/04/2021 ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng A số tiền như sau:

Tổng số nợ tạm tính đến ngày 24/02/2023 là: **23.113.178.267 đồng**, bao gồm:

+ Nợ gốc là: 20.924.999.999 đồng;

+ Nợ lãi là: 2.188.178.268 đồng;

Trong đó lãi trong hạn là: 2.023.282.016 đồng. Lãi quá hạn là 164.896.252 đồng và tiền lãi phát sinh tính theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1923/21/TD-TT/II.5 ngày 15/04/2021 sau ngày 24/02/2023.

2. Về phương thức trả nợ: Hạn cuối ngày 15/5/2023, Ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền **23.113.178.267 đồng** và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc: 2.188.178.268 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 1923/21/TD-TT/II.5 ngày 15/04/2021 từ 25/02/2023 đến thời điểm trả hết nợ theo lộ trình như sau:

Từ ngày 24/02/2023 đến ngày 15/03/2023: Trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000đ.

Từ Ngày 15/3/2023 đến 15/4/2023: trả cho Ngân hàng số tiền 200.000.000đ

Từ Ngày 15/4/2023 đến 15/05/2023: ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng A

Toàn bộ tiền ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H trả ngân hàng A sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới được thu vào tiền lãi

Từ ngày 15/5/2023 ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 1923/21/TD-TT/II.5 ngày 15/04/2021 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc cho Ngân hàng A.

3. Trường hợp ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H vi phạm nghĩa vụ bất cứ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 363/2021, quyền số 09//TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/04/2021 và Hợp đồng thế chấp số 1821/21/TC-TT/II.5 ngày 15/04/2021 giữa ABBANK và ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H là những tài sản sau:

+ Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 078061, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 304CN-TT QĐ số: 4114/QĐ-UBND do UBND thành phố Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/11/2016 cho bà Trần Thị H và ông Phạm Ngọc P;

+ Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số

159, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 078060, Số vào sổ cấp GCN: CH 309CN-TT QĐ số: 4115/QĐ-UBND do UBND thành phố Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/11/2016 cho bà Trần Thị H và ông Phạm Ngọc P;

+ Tài sản 03: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: Phố Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 078059, Số vào sổ cấp GCN: CH 306CN-TT QĐ số: 4116/QĐ-UBND do UBND thành phố Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/11/2016 cho bà Trần Thị H và ông Phạm Ngọc P.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 364/2021, quyền số 09//TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/04/2021 giữa ABBANK và ông Phạm Sỹ Đ và bà Đoàn Thị T1 để thu hồi nợ cho ngân hàng theo quy định pháp luật là những tài sản sau:

+ Tài sản 01: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Thôn Vườn Hoa, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 644827, Số vào sổ cấp GCN: 212.CM.NP /QĐ số: 4248/QĐ-UBND do UBND thành phố Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/11/2010 cho bà Đoàn Thị T1 và ông Phạm Sỹ Đ;

+ Tài sản 02: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: thôn Vườn Hoa, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM439351, Số vào sổ cấp GCN: 00484/QSDĐ/1857/QĐ-UBND do UBND thành phố Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình cấp ngày 27/10/2008 cho bà Đoàn Thị T1 và ông Phạm Sỹ Đ.

Về tài sản thế chấp: Sau khi ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H trả xong số tiền phải trả, thì Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm giải chấp cho ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H, Phạm Sỹ Đ, Đoàn Thị T1 toàn bộ các giấy tờ gốc liên quan đến tài sản thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H tại ngân hàng A. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng A.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng TMCP A tự thỏa thuận với ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền **23.113.178.267 đồng** là: [112.000.000đ + (0,1% x

=19.113.178.267đ] = 131.113.178 đồng. (Làm tròn: 131.113.000đồng). Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn lại: **65.556.000đồng**; ông Phạm Ngọc P và bà Trần Thị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **65.556.000đồng** để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 65.300.000đ (Sáu mươi năm triệu ba trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000976 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
 - VKSND TP Ninh Bình;
 - Đương sự;
 - Chi cục THADS - TPNB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhân